

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG**

**ĐỒNG CHÍ  
LÊ DUÂN  
VỚI TUYÊN QUANG**



*Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023*

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG**

**ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN  
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng 12 năm 2023

**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**  
**Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang**

**BAN BIÊN SOẠN**  
**TRƯỞNG BAN**  
**Nông Thị Bích Huệ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**PHÓ TRƯỞNG BAN**  
**Đỗ Hồng Thanh**  
Tỉnh ủy viên,  
Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**THÀNH VIÊN**  
**PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất**  
**Lã Văn Hào**  
**Nguyễn Văn Đức**  
**Bùi Đức Lượng**  
**Châu Yến Chi**

# **THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**PGS.TS. Lý Việt Quang**

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## LỜI GIỚI THIỆU

**T**uyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang; trong đó, có đồng chí Lê Duẩn - người học trò

xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nhà lãnh đạo kiệt xuất, nhà lý luận xuất sắc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam; tấm gương chiến sĩ cộng sản kiên cường, suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp của dân tộc, người chiến sĩ quốc tế trong sáng.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh

ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Lê Duẩn với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Lê Duẩn, đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh

khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

**BAN BIÊN SOẠN**





## **ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN** **(07/4/1907 - 10/7/1986)**

- Tên khai sinh: Lê Văn Nhuận.
- Quê quán: Làng Bích La, xã Triệu Đông (nay là Triệu Thành), huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
- Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa III (9/1960-12/1976).
- Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương khóa IV, V (12/1976-7/1986).
- Ủy viên Bộ Chính trị khóa II, III, IV, V (1951 - 1982).
- Ủy viên Trung ương Đảng khóa I, II, III, IV, V (1939 - 1982).
- Đại biểu Quốc hội khóa II, III, IV, V, VI, VII (1960 - 1986).

### **TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG**



#### **Quá trình hoạt động (1926 - 1986)**

**Năm 1926 - 1928**

Tham gia phong trào yêu nước; Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Năm 1930**

Trở thành đảng viên lớp đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Năm 1931**

Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc Kỳ; bị thực dân Pháp bắt, kết án và giam ở các nhà lao Hòa Lồ, Sơn La và Côn Đảo. Tháng 10/1936 được trả tự do.

**Năm 1937**

**Được cử giữ chức Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ.**

**Năm 1939**

**Được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng.**

**Năm 1940**

**Bị địch bắt, kết án và đày đi Côn Đảo lần thứ hai.**

**Năm 1945**

**Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được đón về đất liền.**

**Năm 1946- 1954**

**Được cử vào lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ; Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, Bí thư Trung ương Cục miền Nam.**

**Năm 1951- 1957**

**Được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị; Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (1954 - 1957). Đến năm 1957 được cử ra Bắc hoạt động.**

**Năm 1952- 1954**

**Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.**

**Tháng 9/1960 -  
12/1976**

**Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương.**

**Tháng 12/1976  
- 7/1986**

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; từ năm 1978 là Bí thư Quân ủy Trung ương.**



**Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1952 - 1954)  
Ở và làm việc tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.**

Tháng 02/1951

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ủy viên Bộ Chính trị, được phân công làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Năm 1952

Đến Tuyên Quang, gặp và báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương về phong trào kháng chiến ở Nam Bộ.

Năm 1952 - 1954

Thảo luận chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất; đóng góp nhiều ý kiến với Trung ương về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công tác tuyên huấn và dân vận. Tham gia giảng bài tại trường Đảng Nguyễn Ái Quốc và các lớp bồi dưỡng cán bộ, lớp huấn luyện dành cho nhân sĩ, trí thức kháng chiến.

### **ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG**

Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất, nhà lý luận xuất sắc, một tư duy sáng tạo của cách mạng Việt Nam. Đồng chí là hiện thân sinh động của một chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Trước cách mạng Tháng Tám (1945) là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng đã cùng đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương, chuyển hướng cuộc đấu tranh cách mạng sang một thời kỳ mới.

Là Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, Bí thư Trung ương Cục miền Nam đã lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ đi đến thắng lợi, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, trên cương vị Phó Bí thư, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, Ủy viên Bộ Chính trị, đồng chí trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ; vận dụng sáng tạo đường lối, phương châm kháng chiến, giải quyết nhiều vấn đề quan trọng (tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất lực lượng vũ trang, củng cố liên minh công nông, chia ruộng đất cho dân nghèo, phát huy sức mạnh của Mặt trận thống nhất, động viên mọi tầng lớp Nhân dân chống giặc cứu nước). Trong kháng chiến chống Mỹ, lãnh đạo đất nước thực hiện 02 nhiệm vụ (xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam). Hoạch định, phát triển, hoàn thiện đường lối, phương pháp, phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng. Soạn thảo văn kiện Đề cương cách mạng miền Nam, giúp Nhân dân tìm ra phương thức đấu tranh chống lại kẻ thù. Từ khi đất nước thống nhất, trên cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí đã cùng với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà Đại hội IV và Đại hội V của Đảng đề ra, giành được những thành tựu quan trọng trong công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa theo đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành thắng lợi các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

# **TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN**

## **I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc<sup>1</sup> về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

---

<sup>1</sup> Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ

trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.



Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng

Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”<sup>2</sup>.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

lệnh số 1<sup>3</sup>. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”<sup>4</sup> và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân

---

<sup>3</sup> Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy

ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”<sup>5</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến

---

<sup>5</sup> *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”<sup>6</sup>.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên

---

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do,



độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>7</sup>.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhậy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”<sup>8</sup>.

## II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải

---

<sup>8</sup> Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc

và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trục, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvi-hản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan



đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nửa đê vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,

Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng<sup>9</sup>. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

---

<sup>9</sup> *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên

minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: *Đời sống mới*, *Sửa đổi lỗi làm việc*, *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, *Dân vận*, *Thường thức chính trị*, .... thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày



21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”<sup>10</sup>.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang,

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

đồng thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”<sup>11</sup>.

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

# THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TRONG THỜI GIAN Ở TUYẾN QUANG

## I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN

Đồng chí Lê Duẩn - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất, nhà lý luận xuất sắc, một tư duy sáng tạo của cách mạng Việt Nam. Đồng chí là hiện thân sinh động của một chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Đồng chí Lê Duẩn sinh ngày 07/4/1907 ở làng Bích La, xã Triệu Đông (nay là Triệu Thành), huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Xuất thân từ một gia đình lao động, có truyền thống yêu nước, đồng chí sớm giác ngộ cách mạng, hưởng ứng lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi theo con đường cách mạng vô sản. Đồng chí tham gia phong trào yêu nước từ năm 1926, tham gia và hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ năm 1928 và đến năm 1930 trở thành một trong những đảng viên lớp đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Năm 1931, đồng chí là Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc Kỳ và cũng

năm đó, đồng chí bị thực dân Pháp bắt tại Hải Phòng, chúng kết án 20 năm tù cầm cố và giam đồng chí ở các nhà lao Hỏa Lò, Sơn La và Côn Đảo. Tại các nhà tù, đồng chí cùng nhiều đảng viên cộng sản lãnh đạo các cuộc đấu tranh chống chế độ hà khắc của nhà tù và tổ chức học tập, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho anh em trong lao tù.

Tháng 10/1936, trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta và thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp, thực dân Pháp buộc phải trả tự do cho đồng chí Lê Duẩn và nhiều chiến sĩ cách mạng khác. Vừa ra khỏi nhà tù, đồng chí tham gia vào các

hoạt động cách mạng sôi nổi ở các tỉnh miền Trung. Năm 1937, đồng chí Lê Duẩn được cử giữ chức Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ. Tại đây, đồng chí đã cùng với tập thể Xứ ủy lãnh đạo phong trào Mặt trận Dân chủ ở miền Trung với nhiều chủ trương và phương pháp sáng tạo.

Năm 1939, đồng chí Lê Duẩn được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng và cuối năm đó đã cùng đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư của Đảng, chủ trì Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương, quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận phản đế Đông Dương) thay Mặt trận Dân chủ Đông Dương,

chuyển hướng cuộc đấu tranh cách mạng sang một thời kỳ mới: từ đấu tranh đòi các quyền dân chủ, dân sinh chuyển sang đấu tranh nhằm mục tiêu trực tiếp đánh đổ chính quyền đế quốc, thực dân và phong kiến tay sai, chuẩn bị những điều kiện cần thiết tiến tới giành chính quyền về tay nhân dân. Nghị quyết Hội nghị đã khẳng định những tư tưởng chiến lược của cách mạng Việt Nam mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xác định từ Hội nghị thành lập Đảng (năm 1930). Đây là bước mở đầu của cao trào cách mạng mới, tiến tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Năm 1940, đồng chí Lê Duẩn bị địch bắt tại Sài Gòn, kết án 10 năm tù



và đày đi Côn Đảo lần thứ hai. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được Đảng và Chính phủ đón về đất liền. Sau đó, đồng chí Lê Duẩn tham gia ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ.

Từ năm 1946, đồng chí được ra Hà Nội làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần cùng Trung ương Đảng chuẩn bị cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cuối năm đó, đồng chí được Bác Hồ và Trung ương Đảng cử vào lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng năm 1951, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính

trị. Từ năm 1946 đến năm 1954, với cương vị là Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, rồi Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí đã lãnh đạo Đảng bộ miền Nam tổ chức cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

Từ năm 1954 đến năm 1957, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đồng chí Lê Duẩn ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào cách mạng. Trong những năm tháng vô cùng khó khăn này, đồng chí đã kiên trì bám trụ ở những vùng nông thôn hẻo lánh thuộc các tỉnh Nam Bộ đến trung tâm thành phố lớn Sài Gòn, Đà Lạt... để củng cố các cơ sở cách mạng, chuẩn bị cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Năm 1957, Trung ương cử đồng chí

lãnh đạo công việc chung của Đảng bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tháng 9/1960, tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, đảm nhận trọng trách Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Suốt 15 năm trên cương vị này, trong hoàn cảnh đất nước trải qua nhiều khó khăn, thử thách cực kỳ nghiêm trọng và tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, đồng chí Lê Duẩn đã cùng Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng kiên trì đường lối độc lập, tự chủ, tranh thủ sự viện trợ, giúp đỡ và đoàn kết quốc tế, sáng suốt lãnh đạo nhân dân và

các lực lượng vũ trang cách mạng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (năm 1976) và lần thứ V (năm 1982) của Đảng, đồng chí Lê Duẩn được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; từ năm 1978 đồng chí là Bí thư Quân uỷ Trung ương.

Hơn 10 năm từ khi đất nước thống nhất, trên cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí đã cùng với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm

vụ mà Đại hội IV và Đại hội V của Đảng đề ra, giành được những thành tựu quan trọng trong công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa theo đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành thắng lợi các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, từ một thanh niên giàu lòng yêu nước, say mê với lý tưởng cách mạng, đồng chí Lê Duẩn sớm trở thành một chiến sĩ thuộc lớp cận vệ đầu tiên của Đảng. Vừa hoạt động cách mạng, vừa học tập, đồng chí say mê đọc Đường cách mệnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, báo Thanh niên, các tác phẩm của Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin... từng bước bồi đắp cho mình những tri thức mới, nâng cao tinh

thần yêu nước và ý chí cách mạng. Do được hoạt động, gần gũi với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí luôn nhận được sự dìu dắt và chỉ đạo trực tiếp của Người. Đó là điều kiện thuận lợi để đồng chí tiếp thu và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực công tác do tổ chức phân công. Quan điểm và phương pháp cách mạng của đồng chí Lê Duẩn chính là sự thể hiện trung thành và phát triển sáng tạo tư tưởng, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí đã thực hiện xuất sắc những điều mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã hứa trong Lễ truy điệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động cách mạng kiên

cường, phong phú của mình, đồng chí là một tấm gương tiêu biểu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Là một người giản dị, khiêm tốn, giàu lòng nhân ái, hết lòng vì Đảng, vì dân. Cuộc đời hoạt động gần 60 năm của đồng chí Lê Duẩn gắn liền với quá trình cách mạng nước ta từ những năm 20 đến những năm 80 của thế kỷ XX. Đồng chí đã tham gia hoạt động ở cả ba miền: Bắc, Trung, Nam, từng trải qua mọi thử thách, gian nan, luôn luôn gần gũi cán bộ, chiến sĩ và nhân dân lao động. Từ cuối những năm 30 cho đến khi qua đời, đồng chí đã trải qua nhiều cương vị lãnh đạo quan trọng của Đảng, đặc biệt từ năm

1960 đến năm 1986, trên cương vị là Bí thư thứ nhất, rồi Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã có những đóng góp to lớn vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Vai trò lãnh đạo của đồng chí Lê Duẩn thể hiện nổi bật ở những giai đoạn cách mạng sau:

- Năm 1939, khi được giao trọng trách Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã cùng với đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư của Đảng, chủ trì Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1939). Hội nghị đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam:



từ đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chuyển sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ chính quyền đế quốc, thực dân và phong kiến tay sai, chuẩn bị những điều kiện cần thiết tiến tới giành chính quyền về tay nhân dân. Nghị quyết Hội nghị đã khẳng định những tư tưởng chiến lược của cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định từ Hội nghị thành lập Đảng năm 1930. Đây là bước mở đầu của một cao trào cách mạng mới, tiến tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, trên cương vị Phó Bí thư, rồi Bí thư Xứ ủy Nam Bộ và từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

II của Đảng (năm 1951) là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phó, đó là: trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ. Đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng sáng tạo đường lối, phương châm kháng chiến do Trung ương Đảng đề ra, cùng với Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam giải quyết một loạt vấn đề quan trọng: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất các lực lượng vũ trang, chia ruộng đất cho nông dân nghèo, củng cố liên minh công nông, phát huy sức mạnh to lớn của Mặt trận thống nhất, động viên mọi tầng lớp nhân dân đứng lên

chống giặc cứu nước. Quân và dân Nam Bộ đã anh dũng kháng chiến, làm thất bại hoàn toàn âm mưu của địch đánh chiếm Nam Bộ, tách Nam Bộ khỏi Việt Nam, lấy đó làm bàn đạp để thôn tính nước ta. Từ thành công của cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, Đảng ta đã rút ra được những kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

- Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên cương vị Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở vào thời điểm lịch sử đầy cam go và nặng nề, cùng một lúc phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

và đấu tranh giải phóng miền Nam, đương đầu với một đế quốc có tiềm lực quân sự với bộ máy chiến tranh khổng lồ, đồng chí Lê Duẩn là người chịu trách nhiệm chủ yếu trước Đảng về phong trào cách mạng ở miền Nam. Đồng chí đã cùng với tập thể Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoạch định, phát triển và từng bước hoàn chỉnh đường lối chiến lược, phương pháp cách mạng và phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng. Bằng kinh nghiệm thực tiễn nhiều năm bám sát cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, đồng chí đã soạn thảo văn kiện nổi tiếng Đề cương cách mạng miền Nam, góp phần hướng dẫn cán bộ, nhân dân tìm ra phương thức đấu tranh chống lại

kẻ thù tàn bạo, làm dấy lên không khí phấn chấn, tràn đầy niềm tin tưởng, tạo ra phong trào đồng khởi mạnh mẽ của nhân dân miền Nam. Những tư tưởng đúng đắn và sáng tạo mà Đề cương cách mạng miền Nam nêu lên là cơ sở để ra Nghị quyết Trung ương 15 (khóa II), tiếp đó là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, góp phần vào việc hoạch định chiến lược cách mạng hai miền Nam - Bắc trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Là người chịu trách nhiệm lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí Lê Duẩn không những là một kiến trúc sư chiến lược, một nhà tổ chức tài năng, góp phần

to lớn vào việc lãnh đạo xây dựng miền Bắc từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn và vững chắc của cả nước, đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ; mà còn là người chỉ đạo tổ chức cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở tiền tuyến lớn miền Nam, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch, từng bước bẻ gãy ý chí xâm lược của chúng.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, là người lãnh đạo cao nhất của Đảng, cùng với Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

đồng chí Lê Duẩn đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta giữ vững quyết tâm chiến đấu, biến đau thương thành hành động cách mạng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, thực hiện xuất sắc Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (năm 1976), lần thứ V (năm 1982) của Đảng và nhiều Hội nghị Trung ương, đồng chí Lê Duẩn đã cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng từng bước

xây dựng một hệ thống quan điểm về chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và đã lãnh đạo thực hiện đạt được những thành tựu quan trọng, đó là: việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội; là sự đảm bảo vững chắc về chính trị và an ninh quốc phòng của Tổ quốc; là những thành tựu về văn hóa, đạo đức, cùng quan hệ tốt đẹp giữa người với người do chế độ xã hội chủ nghĩa đem lại. Với những thành tựu đó, đất nước ta đã đứng vững trước những thử thách khắc nghiệt trong những năm sau chiến tranh với bao biến động chính trị quốc tế to lớn để tiếp tục tiến lên con đường cách mạng mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn lựa.



Suốt đời kiên cường đấu tranh cho lý tưởng cộng sản, cho độc lập của dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân, “lịch sử nước ta mãi mãi khẳng định công lao to lớn của đồng chí Lê Duẩn”. Đồng chí là hiện thân sinh động của một chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng ta.

Có mặt trong đội ngũ những người cộng sản ngay từ khi Đảng mới ra đời, với gần 60 năm hoạt động cách mạng, trong đó có 26 năm trên cương vị Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Lê Duẩn thể hiện rõ là một nhà lãnh đạo kiệt xuất, một nhà lý luận xuất sắc, có tầm cỡ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Trưởng thành trong thực tiễn cách mạng, dày dạn kinh nghiệm đấu tranh, đồng chí Lê Duẩn rất coi trọng nghiên cứu lý luận, học tập lý luận, rèn luyện tư duy lý luận, trầm trồ suy nghĩ nhằm tìm ra và giải quyết các vấn đề lý luận của cách mạng Việt Nam. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đồng chí đã góp phần quan trọng cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoạch định đường lối chiến lược, phương pháp cách mạng của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong việc tìm tòi con

đường đưa nước ta từ một nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đồng chí đã để lại cho chúng ta di sản tư tưởng lý luận phong phú trên nhiều lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, xây dựng Đảng..., mà nổi bật là tư duy lý luận về các vấn đề sau:

- Một là, về xây dựng Đảng: Đồng chí Lê Duẩn đã dành nhiều công sức cho xây dựng đường lối chính trị đúng đắn, kết hợp công tác tư tưởng với công tác tổ chức, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng ngang tầm yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Đồng chí chỉ rõ: Phải đặc biệt chú trọng tới chất lượng đảng viên, tổ

chức cơ sở của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và sự đoàn kết trong Đảng, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng - chính quyền - đoàn thể, mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước với nhân dân. Không ngừng nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, sức chiến đấu của Đảng, chăm lo củng cố khối đoàn kết dân tộc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động bằng cách đem lại lợi ích thiết thân hằng ngày cho họ, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của họ, thuyết phục và thúc đẩy họ bằng việc làm, bằng hành động thực tế, lời nói đi đôi với việc làm, tất cả vì hạnh phúc của nhân dân. Muốn vậy phải kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng,

xa dân, vi phạm quyền làm chủ của dân, ra sức học tập và thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư theo gương sáng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Hai là, về chiến tranh nhân dân Việt Nam: Đồng chí đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề về đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng, về đường lối kháng chiến và phương thức tiến hành chiến tranh trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đồng chí Lê Duẩn đã đúc kết rằng, chiến tranh nhân dân Việt Nam bao gồm 2 lực lượng: lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng giành chính quyền,

làm chủ ngay trong chiến tranh. Đường lối chính trị của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là dựa vào sức mạnh đoàn kết rộng rãi toàn dân tộc, lấy công - nông liên minh làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Những quan điểm đó được đồng chí đúc rút và vận dụng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng chí đã có những cống hiến quan trọng vào quá trình chỉ đạo cách mạng và chiến tranh cách mạng, nổi bật lên một số tư duy chiến lược như: tư tưởng dám đánh, dám thắng để quốc Mỹ xâm lược; nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công và nghệ thuật đánh thắng từng bước; sử dụng

bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị và vũ trang, với hai hình thức đấu tranh cơ bản chính trị và quân sự; đánh địch và thắng địch bằng sức mạnh tổng hợp. Một đặc trưng nổi bật trong tư duy chiến lược của đồng chí Lê Duẩn là tinh thần độc lập, tự chủ. Đồng chí thường nhắc nhở: ta đúng vì ta độc lập, tự chủ và có độc lập, tự chủ thì mới có sáng tạo. Trước những tác động khách quan của tình hình quốc tế, Đảng ta vẫn giữ vững đường lối, cách làm của mình đồng thời thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế đúng đắn. Do đó cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta đã giành thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Ba là, về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: Đồng chí Lê Duẩn đã có những đóng góp quan trọng trong việc tìm ra con đường phù hợp để đưa nước ta từ nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong tác phẩm “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới”, đồng chí Lê Duẩn đã tổng kết những bài học mang tính lý luận về giai đoạn cách mạng đã qua, chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn mới, vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, xây dựng hậu phương vững mạnh của cả nước, vừa tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền



Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Sau khi đất nước thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng chí đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm xác định và hoàn chỉnh đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đường lối ấy thể hiện những tư tưởng lớn của đồng chí về gương cao ngon cò độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; về nắm vững chuyên chính vô sản và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; về tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt,

coi công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ; về nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa; về cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý...

Là một nhà lãnh đạo kiệt xuất, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam, nhiều vấn đề đã được đồng chí Lê Duẩn làm sáng tỏ về mặt lý luận, được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn và sáng tạo. Đồng chí để lại cho chúng ta hàng loạt những tác phẩm lý luận có giá trị, tiêu biểu như: Đề cương cách mạng miền Nam, Thư vào Nam, Cách mạng xã hội chủ nghĩa, Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng...

Công lao, cống hiến của đồng chí Lê Duẩn cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đặc biệt những tư tưởng sáng tạo của đồng chí về lý luận và đường lối cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đã nâng trình độ tư duy lý luận của Đảng ta, dân tộc ta lên một tầm cao mới, góp phần làm phong phú kho tàng lý luận của cách mạng thế giới.

Đồng chí Lê Duẩn là đại biểu Quốc hội từ khoá II đến khoá VII. Do những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Duẩn, Đảng và Nhà nước ta đã tặng đồng chí Huân chương Sao Vàng. Các nước Liên Xô, Lào, Campuchia, Ba Lan, Bungari, Cu Ba, Cộng

hòa Dân chủ Đức, Hunggari, Mông Cổ, Tiệp Khắc đã tặng đồng chí nhiều huân chương cao quý. Ủy ban giải thưởng quốc tế Lênin tặng đồng chí giải thưởng “Vì sự nghiệp củng cố hoà bình giữa các dân tộc”.

Đồng chí Lê Duẩn đã từ trần ngày 10/7/1986, tại Hà Nội, thọ 79 tuổi.

Với gần 60 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí mãi mãi được ghi vào lịch sử vẻ vang của Đảng và của dân tộc với những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX.

Với những cống hiến to lớn cho cách mạng, Đảng và dân tộc đã tôn vinh đồng chí là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam.

Lịch sử nước ta mãi mãi khẳng định công lao to lớn và cống hiến xuất sắc của đồng chí Lê Duẩn. Cuộc đời hoạt động cách mạng kiên cường và phong phú của đồng chí là tấm gương đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, đó là lòng trung thành vô hạn đối với lợi ích tối cao của Tổ quốc và nhân dân, với lý tưởng cộng sản cao cả. Phẩm chất cao quý của đồng chí được thể hiện ở tinh thần cách mạng tiến công không ngừng.

Bất chấp mọi thử thách của nhà tù đế quốc, của cuộc sống gian khổ kéo dài ở các chiến khu, cũng như những năm tháng hoạt động trong vùng địch tạm kiểm soát, đồng chí luôn luôn nêu cao nghị lực phi thường, sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Ngay trong những năm tháng bị tù đầy, xiềng xích, trong những lúc cách mạng gặp muôn vàn khó khăn, đồng chí vẫn giữ vững chí khí cách mạng, kiên quyết đấu tranh tìm mọi cách để đưa phong trào cách mạng tiến lên. Đồng chí sống trung thực và giản dị, luôn luôn gần gũi đồng bào, với tình thương yêu tha thiết và chân thành đối với mọi người, quan tâm đến ý kiến và nguyện vọng của nhân

dân. Với đồng chí, bạn bè, đồng chí Lê Duẩn luôn son sắt thủy chung và được tin yêu, kính trọng. Đồng chí đặc biệt coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm của quần chúng và xuất phát từ những kinh nghiệm quý báu đó mà đề ra chủ trương, chính sách.

Đồng chí Lê Duẩn vừa là một nhà yêu nước lớn, vừa là một người quốc tế chủ nghĩa trong sáng, suốt đời noi gương Bác Hồ, chăm lo, góp phần củng cố và tăng cường đoàn kết quốc tế giữa các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đi theo con đường của Lê-nin vĩ đại, con đường Cách mạng Tháng Mười,

đồng chí luôn luôn quan tâm vun đắp và tăng cường tình hữu nghị với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa trước đây, các nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, đặc biệt giữa Việt Nam với Lào và Campuchia. Đồng chí thường xuyên chú ý nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng quốc tế và theo dõi những diễn biến của tình hình thế giới để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

## **II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN CUỐI NĂM 1952 ĐẾN ĐẦU NĂM 1954)**

Đại hội lần thứ II của Đảng tiến hành từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951



tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vì không ra dự Đại hội được<sup>12</sup> đồng chí Lê Duẩn đã viết tập văn kiện quan trọng góp ý với Đại hội lần thứ II của Đảng. Văn kiện được các đồng chí Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp mang trình Đại hội. Tài liệu góp ý Đại hội Đảng là bản tổng kết sâu sắc những bài học kinh nghiệm lãnh đạo đấu tranh cách mạng của Đảng qua các thời kỳ lịch sử: cuộc vận động thành lập Đảng, cao trào cách mạng 1930 - 1931, thời kỳ mặt trận dân chủ (1936 - 1939), cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám 1945.

---

<sup>12</sup> Lê Duẩn - *Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 183.

Đồng chí Lê Duẩn đã tập trung trí tuệ cho những vấn đề cụ thể về đường lối kháng chiến và thực tiễn của cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Những ý kiến trình bày trong văn kiện là đóng góp quý giá vào kho tàng lý luận của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam.

Ngày 18/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 uỷ viên chính thức và 10 uỷ viên dự khuyết. Đại hội đã bầu đồng chí Lê Duẩn tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Uỷ viên Bộ Chính trị. Đại hội cũng quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam thay cho Xứ uỷ Nam Bộ. Đồng chí Lê Duẩn, Uỷ viên Bộ Chính

trị được phân công làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam<sup>13</sup>.

Đầu năm 1952 tình hình cách mạng có nhiều chuyển biến lớn, Chiến khu Việt Bắc cần tập trung trí tuệ để định hướng cho dân tộc những bước đi quyết định trên chặng đường dài của cuộc kháng chiến, đồng chí Lê Duẩn được Trung ương điều động ra Việt Bắc.

Tháng 6/1952, đồng chí Lê Duẩn và một số cán bộ xuất phát từ chiến khu Dương Minh Châu ra chiến khu Việt Bắc theo đường Trường Sơn. Trải qua bao khó khăn, nguy hiểm, ngày 20/11/1952, đồng chí Lê Duẩn và đoàn

---

<sup>13</sup> Tài liệu do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng trị cung cấp.

cán bộ Nam Bộ tới An toàn khu, nơi đặt trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng. Đoàn được Bác Hồ đến thăm. Bác hỏi thăm cả đoàn và dặn dò mọi người giữ gìn sức khoẻ vì khí hậu núi rừng Việt Bắc thay đổi bất thường.

Thời gian ở Việt Bắc, đồng chí Lê Duẩn đã đóng góp nhiều ý kiến với Trung ương về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công tác tuyên huấn và dân vận. Đồng chí được mời giảng bài tại trường Đảng Nguyễn Ái Quốc và các lớp bồi dưỡng cán bộ, lớp huấn luyện dành cho nhân sĩ, trí thức kháng chiến. Từ cuối năm 1952 đến đầu năm 1954 đồng chí Lê Duẩn làm

việc ở chiến khu Việt Bắc. Mùa đông ở núi rừng Việt Bắc trời lạnh đến thấu xương, nhà ở là vách nứa, đêm đêm gió lùa vào rất lạnh, nhưng đồng chí vẫn thấy ấm lòng vì thường xuyên được gặp và làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 6/1953, đồng chí Lê Duẩn sang Trung Quốc để chữa bệnh, đến tháng 9/1953 trở về nước. Từ đó, đồng chí Lê Duẩn thường xuyên làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đầu năm 1954, đồng chí Lê Duẩn trở lại miền Nam.

Công lao và cống hiến của đồng chí Lê Duẩn cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đặc biệt những tư tưởng

sáng tạo của đồng chí về lý luận và đường lối cách mạng và kháng chiến đã nâng trình độ tư duy lý luận của Đảng ta, dân tộc ta lên một tầm cao mới. Về sau, trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Lê Duẩn luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang cùng toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu bảo vệ, xây dựng đất nước, quê hương ngày càng giàu đẹp, phồn vinh, hạnh phúc trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí

Lê Duẩn và nhận được sự quan tâm của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Lê Duẩn, nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân

tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm chú trọng, có nhiều đổi mới và đạt những kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững



trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Lê Duẩn và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam./.

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN Ở TUYÊN QUANG



*Đại hội lần thứ II của Đảng tại xã Vinh Quang  
(nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa,  
tỉnh Tuyên Quang (tháng 02/1951)  
(Đồng chí Lê Duẩn đã gửi những nội dung  
tham gia góp ý vào nội dung Đại hội)*



*Đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cán bộ,  
nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng  
tiến đồng chí Nguyễn Khang, Chánh Văn phòng  
Trung ương Đảng sang công tác tại nước bạn  
Lào, tổ chức tại chân đèo De, xã Tân Trào,  
huyện Sơn Dương (năm 1953)*



*Đồng chí Lê Duẩn thăm di tích lịch sử Tân Trào,  
huyện Sơn Dương (năm 1983)*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

4. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

5. Lê Duẩn: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987,

6. *Lê Duẩn - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*

(1940 – 1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

8. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

9. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

10. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2015.

11. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - Thủ đô*

*kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

12. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

13. *Những ngày đầu - Hồi ký Lê Dục Tôn*, Nxb Việt Bắc, 1971.

14. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

15. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2009.

16. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: *Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2004.

17. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

18. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

19. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

20. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

21. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

22. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

23. Ban Quản lý Khu di tích du lịch, lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào:



*Lý lịch di tích Văn phòng Trung ương Đảng, 2014.*

24. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Duẩn (07/4/1907 – 07/4/2017).*

## MỤC LỤC

|                                                                                                        | Trang |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| LỜI GIỚI THIỆU                                                                                         | 7     |
| TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ<br>KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ<br>KHÁNG CHIẾN                                          |       |
| I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU<br>GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH<br>MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945                        | 15    |
| II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ<br>KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC<br>KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC<br>DÂN PHÁP XÂM LƯỢC      | 28    |
| THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ<br>HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA<br>ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TRONG<br>THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG |       |
| I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA<br>ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN                                                         | 46    |

|                                                                                                                                   |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG<br>CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN<br>TRONG THỜI GIAN Ở TUYỀN<br>QUANG (GIAI ĐOẠN CUỐI NĂM<br>1952 ĐẾN ĐẦU NĂM 1954) | 82 |
| MỘT SỐ HÌNH ẢNH GẮN VỚI<br>HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG<br>CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN Ở<br>TUYỀN QUANG                                           | 92 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO                                                                                                                | 95 |

---

In ..... cuốn, khổ 10,5x14.8cm, tại Công ty TNHH  
In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường  
Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.

Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở  
Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp  
ngày...../...../2023.



Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng  
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang